

**HIỆP ĐỊNH**  
**GIỮA NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ**  
**LIÊN MINH KINH TẾ BỈ - LUC-XAM-BUA VỀ VIỆC KHUYẾN KHÍCH VÀ**  
**BẢO HỘ ĐẦU TƯ LÃNH NHAU**  
**Ngày 24 tháng 01 năm 1991**

Với lòng mong muốn tăng cường hợp tác kinh tế, tạo các điều kiện thuận lợi cho đầu tư của các kiều dân của một Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, Hai bên đã thỏa thuận những điều sau:

**Điều 1**  
**Các định nghĩa**

Để thi hành Hiệp định này:

1. Thuật ngữ "Người đầu tư" dùng để chỉ:
  - a. "Các công dân" có nghĩa là những thể nhân theo pháp luật của các nước ký kết, được coi là công dân Việt Nam, Bỉ - Luc-xăm-bua.
  - b. "Các công ty" có nghĩa là một pháp nhân được thành lập phù hợp với pháp luật Việt Nam hoặc Bỉ, Luc-xăm-bua có trụ sở đóng trên lãnh thổ Việt Nam, hoặc Bỉ Luc-xăm-bua.
2. Thuật ngữ "Đầu tư" để chỉ bất kể nhân tố hoạt động nào và mọi đóng góp trực tiếp hay gián tiếp, bằng tiền, hiện vật hay dịch vụ được đầu tư hay tái đầu tư trong bất kỳ lĩnh vực hoạt động kinh tế nào.
  - a. Các động sản, bất động sản và cũng như tất cả các công ty và mọi hình thức tham gia khác như: cầm cố, ưu đãi, bảo lãnh, hoa lợi và các quyền tương tự;
  - b. Các cổ phần, các đóng góp vào các công ty và mọi hình thức tham gia khác, cho dù là thiểu số hoặc gián tiếp vào trong các công ty được lập nên trên lãnh thổ của một trong các Bên ký kết;
  - c. Các nghĩa vụ, giấy ủy quyền và các quyền đại diện

**Điều 2**  
**Thúc đẩy đầu tư**

1. Mỗi Bên ký kết khuyến khích các đầu tư trên lãnh thổ của mình do các người đầu tư của phía Bên kia thực hiện và chấp thuận các đầu tư này phù hợp với pháp luật của mình.
2. Đặc biệt, mỗi Bên ký kết sẽ cho phép ký kết và thi hành các hợp đồng licence và các thỏa thuận trợ giúp thương mại, hành chính hoặc kỹ thuật, chùng nào những hoạt động này có liên quan đến các đầu tư.

**Điều 3**  
**Bảo hộ đầu tư**

1. Tất cả các đầu tư, trực tiếp hoặc gián tiếp, được thực hiện bởi những người đầu tư của một trong các Bên ký kết trên lãnh thổ của phía Bên kia, được hưởng một sự đối xử công bằng, bình đẳng.
2. Trừ những biện pháp cần thiết cho việc duy trì trật tự công cộng, các đầu tư này được hưởng sự an toàn và bảo hộ thường xuyên, loại trừ mọi biện pháp vô căn cứ hoặc phân biệt đối xử có thể gây cản trở về phía pháp lý hoặc trên thực tế đối với việc quản lý, việc bảo dưỡng, việc sử dụng, việc hưởng thụ hoặc việc thanh lý những đầu tư đó.
3. Sự đối xử và bảo hộ được xác định ở khoản 1 và 2 ít ra là bằng với sự đối xử và bảo hộ mà những người đầu tư của một quốc gia thứ ba được hưởng và trong mọi trường hợp không thể kém thuận lợi hơn những điều mà pháp luật quốc tế thừa nhận.
4. Tuy nhiên, sự đối xử và bảo hộ này không mở rộng ra đến các ưu đãi mà một Bên ký kết dành cho những người đầu tư của một quốc gia thứ ba, do sự tham gia hoặc liên kết của mình vào một khu vực tự do trao đổi

#### **Điều 4**

##### **Những biện pháp tước bỏ và hạn chế quyền sở hữu**

1. Mỗi Bên ký kết cam kết không tiến hành bất kể một biện pháp trưng thu hoặc quốc hữu hóa hoặc bất kỳ một biện pháp nào mà hậu quả của nó là tước quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp của những người đầu tư của Bên ký kết kia và những đầu tư của họ trên lãnh thổ của mình.
2. Trong trường hợp do đòi hỏi cấp bách về nhu cầu công cộng, an ninh hoặc lợi ích quốc gia mà phải làm trái với khoản 1 của Điều này, thì phải thực hiện các điều kiện sau đây:
  - a. Những biện pháp được tiến hành theo thủ tục hợp pháp;
  - b. Những biện pháp này không phân biệt đối xử, không trái với một sự cam kết cụ thể;
  - c. Những biện pháp này phải đi cùng với những quy định về việc trả một khoản tiền bồi thường thích đáng và có hiệu lực.
3. Số tiền bồi thường cho những đầu tư liên quan phải tương ứng với giá trị thực của nó vào ngày hôm trước của ngày ra quyết định hoặc công bố quyết định. Các khoản bồi thường được thanh toán bằng đồng tiền của nước người đầu tư hoặc bằng đồng tiền chuyển

#### **Điều 5**

##### **Sự chuyển**

1. Mỗi Bên ký kết, trên lãnh thổ của mình có đầu tư được thực hiện bởi những người đầu tư của Bên kia, giành cho những người đầu tư này sự tự do chuyển các khoản tiền và nhất là:
  - a. Các thu nhập về đầu tư kể cả lợi nhuận, lãi, lợi tức, lãi cổ phần, tiền hoa lợi;
  - b. Những khoản tiền cần thiết để hoàn trả những khoản vay hợp pháp;
  - c. Hoa lợi thu nợ, thanh lý toàn bộ hoặc từng phần các đầu tư, bao gồm khoản tăng giá trị hoặc các khoản tăng vốn đầu tư;

- d. Các khoản bồi thường được thực hiện theo Điều 4;
- e. Tiền trả định kỳ và những thanh toán khác có được từ quyền sử dụng giấy phép và trợ giúp thương mại, hành chính hoặc kỹ thuật.
2. Các công dân của mỗi Bên ký kết được phép hoạt động cho một đầu tư được chấp thuận trên lãnh thổ của Bên kia, cũng được phép chuyển về nước một số lượng thích hợp các thu nhập của mình.
3. Mỗi Bên ký kết sẽ cho phép tiến hành ngay việc chuyển mà không có những chi phí nào khác ngoài thuế và chi phí thông thường. Những bảo đảm

## **Điều 6**

### **Tỷ giá hối đoái**

1. Các việc chuyển nói tại Điều 4 và 5 của Hiệp định này được thực hiện theo tỷ giá hối đoái áp dụng vào ngày chuyển và theo quy định hiện hành về hối đoái trên lãnh thổ của quốc gia có đầu tư.
2. Tỷ giá này trong mọi trường hợp sẽ không kém thuận lợi hơn tỷ giá dành cho các nhà đầu tư của quốc gia được ưu đãi nhất, nhất là theo những cam kết cụ thể được nêu trong bất cứ Hiệp định hoặc thỏa thuận nào về bảo hộ đầu tư.
3. Trong mọi trường hợp, tỷ giá được áp dụng sẽ công bằng và thỏa đáng.

## **Điều 7**

1. Nếu một trong những Bên ký kết hoặc một cơ quan Nhà nước của Bên ký kết đó trả các khoản bồi thường cho những người đầu tư của mình theo một sự đảm bảo dành cho một đầu tư, thì Bên ký kết kia thừa nhận rằng các quyền của những người đầu tư được bồi thường đã được chuyển giao cho Bên ký kết hoặc cho cơ quan Nhà nước có liên quan, với tư cách là người bảo hiểm. Cùng một tư cách như những người đầu tư và trong khuôn khổ các quyền được chuyển giao, người bảo hiểm thông qua việc thế quyền được tiến hành và thực hiện các quyền của những người đầu tư nói trên và những yêu cầu có liên quan. Sự thế quyền cũng được mở rộng tới các quyền về chuyển giao và về trọng tài được nêu trong Điều 5 và Điều 10. Các quyền và hành động này có thể do người bảo hiểm thực hiện trong giới hạn phần rủi ro mà hợp đồng bảo hiểm nhận đền bù, còn phần rủi ro mà hợp đồng không nhận đền bù thì do người đầu tư được hưởng bảo hiểm thực hiện.
2. Về các quyền chuyển giao, Bên ký kết kia được quyền yêu

## **Điều 8**

### **Luật lệ được áp dụng**

Khi một vấn đề liên quan tới đầu tư cùng được điều chỉnh bởi Hiệp định này và bởi luật quốc gia của một trong những Bên ký kết hoặc bởi các Công ước quốc tế hiện hành hoặc được các Bên ký kết tham gia trong tương lai, những người đầu tư của Bên ký kết kia được vận dụng những điều khoản thuận lợi nhất cho mình.

## **Điều 9**

## **Những thỏa thuận đặc biệt**

1. Những đầu tư do một thỏa thuận đặc biệt giữa một trong các Bên ký kết và các người đầu tư của Bên ký kết kia sẽ được điều chỉnh bởi những điều khoản của Hiệp định này và những điều khoản của thỏa thuận đặc biệt đó.
2. Mỗi Bên ký kết bảo đảm luôn luôn tôn trọng những cam kết đối với những người đầu tư của phía Bên ký kết kia.

## **Điều 10**

### **Giải quyết các tranh chấp về đầu tư**

1. Mọi tranh chấp liên quan tới đầu tư giữa một người đầu tư của một trong các Bên ký kết và Bên ký kết kia được trình bày trong một thông báo viết, kèm theo một bản ghi nhớ đầy đủ chi tiết do bên quan tâm nhất đưa ra.  
Trong chừng mực có thể, tranh chấp này được giải quyết bằng thỏa thuận giữa các Bên tranh chấp và nếu không thì bằng sự hòa giải giữa các Bên ký kết theo đường ngoại giao.
2. Nếu không giải quyết được bằng thỏa thuận trực tiếp giữa các bên tranh chấp hoặc bằng hòa giải theo đường ngoại giao trong vòng 6 tháng kể từ khi gửi thông báo thì vấn đề tranh chấp sẽ được đệ trình lên trọng tài quốc tế, loại trừ mọi hình thức phân xử khác.  
Với mục đích này, mỗi Bên ký kết thỏa thuận trước và thỏa thuận này là không thay đổi rằng mọi tranh chấp sẽ được đệ trình lên trọng tài này. Sự thỏa thuận này có nghĩa là các Bên ký kết từ bỏ đòi hỏi xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc tư pháp trong nước.
3. Trong trường hợp có yêu cầu trọng tài quốc tế, thì việc tranh chấp

## **Điều 11**

### **Nước và được ưu đãi nhất**

Về mọi vấn đề liên quan tới việc đối xử với các đầu tư, các người đầu tư của mỗi Bên ký kết được hưởng trên lãnh thổ của Bên kia sự đối xử dành cho nước ưu đãi nhất.

## **Điều 12**

### **Các tranh chấp giữa các bên ký kết về giải thích hoặc áp dụng hiệp định**

1. Mọi tranh chấp về giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này phải được giải quyết, nếu có thể, bằng con đường ngoại giao.
2. Nếu không giải quyết được bằng con đường ngoại giao, thì vấn đề tranh chấp được đệ trình lên một Ủy ban hỗn hợp gồm đại diện cả hai Bên: Ủy ban này họp theo yêu cầu của Bên quan tâm nhất và không có sự trì hoãn vô cớ.
3. Nếu Ủy ban hỗn hợp không giải quyết được vụ tranh chấp thì theo yêu cầu của Bên này hoặc Bên kia, vụ tranh chấp sẽ được đưa ra xem xét theo một thủ tục trọng tài vận dụng cho từng trường hợp riêng biệt theo cách sau đây:  
Mỗi Bên ký kết sẽ chỉ định một trọng tài trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày một trong các Bên ký kết thông báo cho phía Bên kia ý định đệ trình vấn đề tranh chấp

lên trọng tài.

Hai tháng sau khi được chỉ định, hai trọng tài với một sự thỏa thuận chung sẽ chỉ định một công dân có quốc tịch một nước thứ ba làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Nếu thời hạn này không được tuân thủ, thì Bên này hoặc Bên kia sẽ yêu cầu Ch

### **Điều 13**

#### **Các đầu tư có từ trước**

Hiệp định này cũng được áp dụng cho các đầu tư được thực hiện trước khi bản Hiệp định này có hiệu lực, do các người đầu tư của một trong các Bên ký kết thực hiện trên lãnh thổ của Bên ký kết kia phù hợp với Luật và những quy định của Bên đó. Tuy nhiên Hiệp định này không được áp dụng đối với các đầu tư có từ trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.

### **Điều 14**

#### **Hiệu lực và thời hạn**

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau một tháng kể từ ngày các Bên ký kết trao đổi các văn bản phê chuẩn.

Hiệp định này có hiệu lực trong 10 năm.

Ít nhất sáu tháng trước khi hết thời hạn có hiệu lực, nếu một trong các Bên ký kết không tuyên bố hủy Hiệp định thì mặc nhiên Hiệp định tiếp tục có hiệu lực trong một thời gian 10 năm nữa; mỗi Bên ký kết tự giành cho mình quyền tuyên bố hủy bỏ Hiệp định bằng một thông báo được đưa ra ít nhất là sáu tháng trước ngày hết hạn hiệu lực hiện hành.

2. Các đầu tư được thực hiện trước ngày hết hạn Hiệp định này vẫn chịu sự điều chỉnh của bản Hiệp định này thêm một giai đoạn là 10 năm kể từ ngày Hiệp định này hết hiệu lực.

Để làm tin, các đại diện ký dưới đây đã được phép của các Chính phủ mình ký Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 1991 thành hai bản gốc bằng tiếng Pháp, tiếng Neerlandaise và tiếng Việt Nam. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các văn bản thì sẽ lấy bản tiếng Pháp làm chuẩn.